TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ,TP HÀ NỘI** **----------** Bản án số: 01/2018/DS - ST Ngày: 22 - 01 - 2018 *V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀNỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Xuân Sơn**

Bà **Trần Thị Thanh.**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Anh Dũng -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2017/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị H,** sinh năm 1976; có mặt.

Địa chỉ: Cụm 10, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị **Kiều Thị Thu H***,* sinh năm 1972; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 6, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Đăng C***,* sinh năm 1972; vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 6, xã L, huyện P, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai tại Tòa án, chị Đoàn Thị H trình bày: Do có mối quan hệ giữa chị Kiều Thị Thu H là bạn học của chồng chị nên năm 2011 chị

Kiều Thị Thu H hỏi vay tiền của chị, vì nể nang nên chị đồng ý nhận lời cho chị Kiều Thị Thu H vay số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*, đây là tiền tiết kiệm của riêng chị, không liên quan đến chồng chị là anh Nguyễn Văn Lâm. Tại nhà chị Kiều Thị Thu H vào buổi trưa ngày 05/11/2011, vợ chồng chị đến nhà chị Kiều Thị Thu H mục đích mang tiền cho chị Kiều Thị Thu H vay. Tại đây, có vợ chồng chị và chị Kiều Thị Thu H cùng anh Nguyễn Đăng C (là chồng chị Kiều Thị Thu H), chị đã đưa cho chị Kiều Thị Thu H vay số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng)*, chị cho chị Kiều Thị Thu H vay không lấy lãi. Sau khi nhận tiền, chị Kiều Thị Thu H bảo chị "Nếu H lăn tăn thì chị viết giấy cho" sau đó chị Kiều Thị Thu H tự viết giấy biên nhận tiền và ký tên dưới mục "Người nhận tiền". Sau khi chị H đưa giấy biên nhận cho chị, chị đọc thấy tại dòng "tên tôi là Kiều Thị Thu H" nên chị bảo chị H viết lại tên người cho vay là Đoàn Thị H, vì vậy, tại Giấy biên nhận chị Hà đã sửa lại thành tên chị là Đoàn Thị H. Mặc dù, giấy biên nhận có mục người làm chứng và hôm đó có anh C biết việc chị đưa tiền cho chị Kiều Thị Thu H vay nhưng chị không bảo anh C ký tên và chị cũng không ký tên dưới mục "người cho vay". Tại giấy biên nhận chị H hẹn vay một tháng, nhưng hết thời hạn một tháng chị có đến nhà chị H hỏi tiền thì chị H khất nợ hết tháng này đến tháng khác. Do chị đến hỏi nhiều lần nên tháng 01 năm 2017 chị H trả cho chị được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Từ đó đến nay chị H không trả tiền cho chị nữa mà khi chị đến hỏi tiền thì chị H còn có những lời nói xúc phạm đến chị, thậm chí chị H còn đuổi đánh chị. Vì vậy, chị đề nghị Toà án giải quyết để chị H trả chị số tiền gốc 35.000.000đ. Trước đây chị yêu cầu chị H phải thanh toán tiền lãi cho chị, nay chị rút một phần yêu cầu không yêu cầu chị H thanh toán tiền lãi nữa, giữ nguyên yêu cầu chị H phải trả một lúc số tiền gốc là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng).*

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai của bị đơn chị Kiều Thị Thu H trình bày: Chị là bạn học và chơi cùng anh Nguyễn Văn L là chồng chị Đoàn Thị H nên năm 2011 do chị bị ốm nên chị đã hỏi vay tiền của chị H và ngày 05/11/2011, chị H có mang tiền đến nhà để cho chị vay số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng*). Sau khi nhận tiền chị có viết Giấy biên nhận và ký tên dưới mục "người mượn" là Kiều Thị Thu H. Việc chị vay tiền của chị H, chồng chị là anh Nguyễn Đăng C có biết và cùng sử dụng số tiền này. Mặc dù, chị hẹn vay chị H một tháng nhưng do chị bị ốm, vợ chồng chị làm ăn gặp khó khăn về kinh tế nên chị không có tiền trả cho chị H. Vì vậy, nhiều lần chị H đến nhà đòi tiền nhưng chị mới trả được 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho chị H vào ngày 26/12 (ÂL) năm 2016, từ đó đến nay chị không trả thêm được đồng nào cho chị H. Nay chị H yêu cầu chị trả nợ số tiền gốc 35.000.000đ và trả tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng, chị đồng ý trả tiền gốc 35.000.000đ cho chị H nhưng không đồng ý trả tiền lãi vì khi cho vay tiền chị H không lấy tiền lãi. Chị đề nghị chị H cho trả nợ dần và một năm chị trả chị H 5.000.000đ.

Tại bản tự khai và Biên bản lấy lời khai của anh Nguyễn Đăng C, anh C trình bày: Anh công nhận tháng 11 năm 2011 vợ chồng anh có vay của chị Đoàn Thị H số tiền 40.000.000đ, chị H cho vay tiền không lấy lãi. Số tiền này vợ chồng anh cùng sử dụng chi tiêu. Cuối năm 2016 vợ anh là Kiều Thị Thu H đã trả cho chị H 5.000.000đ (Năm triệu *đồng*), từ đó đến nay do vợ anh ốm, kinh tế gia đình gặp khó khăn nên không trả

được tiền cho chị H. Nay chị H yêu cầu vợ chồng anh trả nợ số tiền 35.000.000đ và tiền lãi theo lãi suất quy định của Ngân hàng, anh đồng ý cùng có trách nhiệm trả nợ tiền cho chị H và mỗi năm trả 5.000.000đ nhưng không đồng ý trả tiền lãi vì khi chị H cho vay đã thoả thuận không lấy tiền lãi.

Tại phiên toà, chị Đoàn Thị H rút một phần yêu cầu không yêu cầu chị Kiều Thị Thu H thanh toán tiền lãi và đề nghị chị Kiều Thị Thu Hà và anh Nguyễn Đăng C phải trả một lúc số tiền gốc là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng).*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tại phiên toà phát biểu ý kiến về việc quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung, đề nghị áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C phải trả cho chị Đoàn Thị H số tiền 35.000.000đ. Về án phí: Chị Hà và anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Về tố tụng: Chị Đoàn Thị H khởi kiện yêu cầu chị Kiều Thị Thu H trả nợ số tiền vay. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thực hiện trình tự tố tụng, giao các văn bản hợp lệ cho các đương sự, nhưng tại các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải do chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, bị đơn là chị Kiều Thị Thu H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đăng C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng chị Kiều Thị Thu H và anh C đều vắng mặt không có ly do nên theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Kiều Thị Thu H và anh C.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Do cần tiền chi tiêu nên ngày 05/11/2011 vợ chồng anh Nguyễn Đăng C, chị Kiều Thị Thu H có vay của chị Đoàn Thị H số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Việc vay nợ giữa hai bên có lập văn bản "Giấy biên nhận", thời hạn vay trong văn bản thoả thuận là 01 tháng và không ghi lãi suất, nhưng được các bên đều xác nhận chị H cho vay không lấy tiền lãi. Hợp đồng vay tiền không có công chứng, chứng thực nhưng có chữ ký của chị Kiều Thị Thu H và được đều được chị H, anh C xác nhận có vay số tiền 40.000.000đ và vợ chồng anh C, chị H cùng sử dụng số tiền này. Quá trình vay, chị Kiều Thị Thu H mới trả cho chị Đoàn Thị H được 5.000.000đ. Kể từ khi hết thời hạn cho vay đến nay chị Kiều Thị Thu H, anh C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị H yêu cầu vợ chồng

chị Kiều Thị Thu H, anh Nguyễn Đăng C cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

Xét giao dịch dân sự giữa chị Đoàn Thị H và chị Kiều Thị Thu H được xác lập trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó, căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 3 Điều 23 Nghị quyết số 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên áp dụng Điều 290, Điều 471 bộ luật dân sự 2005 buộc chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị Đoàn Thị H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Đoàn Thị H không yêu cầu chị Hà, anh C phải trả tiền lãi. Xét yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H. Buộc chị Kiều Thị Thu Hà và anh Nguyễn Đăng C có nghĩa vụ trả nợ cho chị Đoàn Thị H số tiền 35.000.000đ .

Về án phí: Do yêu cầu của chị Đoàn Thị H được chấp nhận nên chị Đoàn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 26, 35, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị H.

- Buộc chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C phải thanh toán số tiền vay nợ cho chị Đoàn Thị Hương là 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành về phần tiền phải thanh toán thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán. Mức lãi suất do các bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm. Nếu các bên không thỏa thuận được thì mức lãi suất chậm trả áp dụng là 20%/năm.

Về án phí: Chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C phải chịu 1.750.000đ (*Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Đoàn Thị Hương số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005019 ngày 27/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Quyền kháng cáo của chị Đoàn Thị H trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Kiều Thị Thu H và anh Nguyễn Đăng C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Bích Loan